TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2020/QĐST-HNGĐ.	*Lục Ngạn, ngày 14 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2020/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Triệu Văn Ch, sinh năm 1971. Tên gọi khác: Trung.

* *Bị đơn:* Chị Nông Thị T**,** sinh năm 1975.

Đều Ch địa chỉ: TV1, TH, LNg, BG.

Căn cứ vào Điều 48; 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 6 và Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Văn Ch và chị Nông Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Triệu Văn Ch, sinh năm 1971. Tên gọi khác: Trung.

* *Bị đơn:* Chị Nông Thị T**,** sinh năm 1975.

Đều Ch địa chỉ: Thanh Văn 1, Tân Hoa, Lục Ngạn, Bắc Giang.

3. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

3.1. Quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn Ch và chị Nông Thị T thuận tình ly hôn.

3.2. Con Ch: Anh Triệu Văn Ch và chị Nông Thị T xác định vợ chồng có 02 con Ch là cháu: Triệu Thị Ch, sinh ngày 20/02/1993 và Triệu Thị Bạch T, sinh ngày 08/9/1995. Anh Ch và chị T đều xác định các con là Triệu Thị Ch và Triệu Thị Bạch T trên 18 tuổi, tự lao động để nuôi dưỡng bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

3.4.Tài sản: Tài sản Ch, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Đều không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Anh Triệu Văn Ch phải chịu 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Anh Triệu Văn Ch đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo biên lai số: AA/2019/0001388, ngày 17/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí, anh Ch đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Trả lại anh Triệu Văn Ch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2019/0001388, ngày 17/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Kim Sơn;
- L- u HS -VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hiếu